



ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH  
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH  
MST : 030 141 68 76

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021**

**(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC  
ngày 15/12/2015 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư  
77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài Chính)  
của Bộ Tài Chính)**

**Ngày 25 tháng 01 năm 2022**

# MỤC LỤC BÁO CÁO

- 1) Biểu 02.A : Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư các dự án hình thành TSCĐ và XDCB năm 2021
  - 2) Biểu 02.B : Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính năm 2021
  - 3) Biểu 02.C : Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2021
  - 4) Biểu 02.D : Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2021
  - 5) Biểu 02.Đ : Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước năm 2021
  - 6) Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2021
  - 7) Báo cáo tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó có việc ký hợp đồng cho thuê đất theo quy định, tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng của đơn vị năm 2021
-

UBND Quận Tân Bình  
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB  
 NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài Chính)

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư			Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động		Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2018 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 31/12/2018 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)			
			Tổng vốn	Vốn tự có	%		Vốn huy động	%	Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Kỳ trước chuyển sang		Thực hiện đến hết ngày 31/12/2018		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
2																		
B	Các dự án nhóm B																	
1																		
2																		
C	Các dự án khác																	

Không phát sinh

Ghi chú : Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp

Người lập biểu



HỒ THỊ MAI CHI



NGUYỄN VĂN HOÀI

UBND Quận Tân Bình  
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP  
 NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư				Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận		Có tức hoặc lợi nhuận được chia cho kỳ báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết			
		Giá trị vốn góp		Tỷ lệ vốn góp				Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo							
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2018	Kế hoạch											Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16) = (15) / (5)	(17)	(18)	
I	Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
I		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Đầu tư vào Công ty liên kết																	
III	Đầu tư tài chính																	
								X	X	X	X	X	X	X		X	X	X

Người lập biểu



**HÒ THỊ MAI CHI**



**NGUYỄN VĂN HOÀI**

UBND Quận Tân Bình  
Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2019	Cùng kỳ năm 2020	Thực hiện năm 2021		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Cùng kỳ năm 2019	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2021
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m <sup>2</sup> )	527.634.926	527.634.926	527.634.926	527.634.926	100,00	100,00	100,00
- Vận chuyển rác (Tấn)	151.638	148.419	148.600	131.594	86,78	88,66	88,56
- Chăm sóc cây xanh (m <sup>2</sup> )	107.257	108.007	108.007	108.007	100,70	100,00	100,00
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m <sup>2</sup> )	527.634.926	527.634.926	527.634.926	527.634.926	100,00	100,00	100,00
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	151.638	148.419	148.600	131.594	86,78	88,66	88,56
- Chăm sóc cây xanh (m <sup>2</sup> )	107.257	108.007	108.007	108.007	100,70	100,00	100,00
3. Tồn kho cuối kỳ							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m <sup>2</sup> )	-	-	-	-	-	-	-
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	-	-	-	-	-	-	-
- Chăm sóc cây xanh (m <sup>2</sup> )	-	-	-	-	-	-	-
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	185.810.007.160	179.532.088.241	175.946.000.000	132.337.010.092	71,22	73,71	75,21
2. Giá vốn hàng bán	156.310.415.321	145.410.309.436	152.071.000.000	102.824.915.728	65,78	70,71	67,62
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.499.591.839	34.121.778.805	23.875.000.000	29.512.094.364	100,04	86,49	123,61

Nội dung	Cùng kỳ năm 2019		Cùng kỳ năm 2020		Thực hiện năm 2021		Biến động so với (tỷ lệ %)			
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]	Cùng kỳ năm 2019	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2021
								Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	2.738.389.286	3.432.711.681	1.990.000.000	2.672.939.469	97,61	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]	97,61	77,87	134,32
5. Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.760.312.457	18.639.570.593	8.355.000.000	17.531.392.895	149,07	94,06	209,83	149,07	94,06	209,83
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.477.668.668	18.915.119.893	17.510.000.000	14.653.640.938	71,56	77,47	83,69	71,56	77,47	83,69
9. Thu nhập khác	395.659.662	1.002.233.051	50.000.000	2.964.072.029	749,15	295,75	5.928,14	749,15	295,75	5.928,14
10. Chi phí khác	113.745.111	107.704.125	10.000.000	12.464.759	-	11,57	124,65	-	11,57	124,65
11. Lợi nhuận khác	281.914.551	894.528.926	40.000.000	2.951.607.270	1.046,99	329,96	7.379,02	1.046,99	329,96	7.379,02
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.759.583.219	19.809.648.819	17.550.000.000	17.605.248.208	84,81	88,87	100,31	84,81	88,87	100,31
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.258.861.556	2.784.654.210	3.510.000.000	2.466.072.850	57,90	88,56	70,26	57,90	88,56	70,26
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	16.500.721.663	17.024.994.609	14.040.000.000	15.139.175.358	91,75	88,92	107,83	91,75	88,92	107,83

Người lập biểu



**HỒ THỊ MAI CHI**



**NGUYỄN VĂN HOÀI**

UBND Quận Tân Bình  
Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH  
NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài Chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	527.634.926	527.634.926	100,00%	100,00%
- Vận chuyển rác (Tấn)	148.600	131.594	88,56%	88,66%
- Chăm sóc cây xanh (m2)	108.007	108.007	100,00%	100,00%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công viên cây xanh (m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	Không có	Không có	Không có	Không có
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?				
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (triệu đồng)	142.519	114.742	80,51%	71,65%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ (triệu đồng)	154.140	131.236	85,14%	74,63%

Người lập biểu



**HỒ THỊ MAI CHI**



**NGUYỄN VĂN HOÀI**

## A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài Chính)

DVT : Đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
<b>1. Thuế</b>	<b>3.494.232.794</b>	<b>15.674.021.434</b>	<b>15.775.145.946</b>	<b>3.393.108.282</b>
- thuế GTGT	744.774.060	9.911.349.449	7.667.921.557	2.988.201.952
- Thuế TNDN	2.611.643.475	2.473.184.913	4.615.898.128	468.930.260
- Thuế Xuất, Nhập khẩu	-	-	-	-
- Thuế TNCN	137.815.259	162.865.189	364.704.378	(64.023.930)
- Thuế đất, thuế đất	-	3.122.621.883	3.122.621.883	-
- Các khoản thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
<b>2. Các khoản phải nộp khác</b>	<b>6.790.175.658</b>	<b>1.416.469.166</b>	<b>1.387.509.310</b>	<b>6.819.135.514</b>
- Phải nộp liên quan đến quản lý nhà	(286.590.557)	1.150.648.748	524.067.777	339.990.414
- Phí vận chuyển chất thải rắn	6.431.703.248	(1.089.046.619)	-	5.342.656.629
- Các khoản phải nộp khác	645.062.967	1.354.867.037	863.441.533	1.136.488.471
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	-	-	-	-

## B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài Chính)

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển	260.297.077			260.297.077
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	23.017.357.517	12.558.569.785	6.931.601.545	28.644.325.757
3. Quỹ khen thưởng VCQLDN	621.255.538	166.000.000	182.021.687	605.233.851
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác nếu có	-	-	-	-

**Thuyết minh :** Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng VCQL tăng trong kỳ là do trích lập và giảm là do chi hoạt động trong kỳ.

Người lập biểu



**HỒ THỊ MAI CHI**



Giám đốc

**NGUYỄN VĂN HOÀI**



**BÁO CÁO PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ  
HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021**  
(Số liệu chi tiết thể hiện trên 5 biểu mẫu quy định tại Thông tư 200/2015/TT-BTC)

**1) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn :**

Vốn nhà nước tại doanh nghiệp được bảo toàn so với đầu năm, hệ số bảo toàn của vốn chủ sở hữu  $(70.370 / 70.370) = 1$ , tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 21,51%  $(15.139 / 70.370)$ , tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 5,24%  $(15.139 / 288.953)$ .

**2) Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp :**

\* Tình hình đầu tư tài sản và huy động vốn :

- Công ty không sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án cũng như không huy động vốn từ các nguồn khác để đầu tư dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh.

\* Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp :

- Tại thời điểm 31/12/2021 Công ty không có vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

\* Tình hình quản lý tài sản và công nợ phải thu, phải trả :

- Công ty mua sắm tài sản hoặc thanh lý tài sản có giá trị lớn đều thực hiện tổ chức đấu thầu, đấu giá theo quy định, việc khấu hao tài sản cố định cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành.

- Công ty không có nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

**3) Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp :**

- Nhìn chung sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu trong năm cho hoạt động vệ sinh quét dọn và chăm sóc cây xanh của đơn vị bằng so với cùng kỳ năm trước và đạt 100 % so với kế hoạch. Riêng hoạt động vận chuyển rác giảm 10,36 % so với kế hoạch là do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 nên các quán ăn, nhà hàng có thời gian ngừng hoạt động, người dân ít mua sắm nên lượng rác thải giảm mạnh. Chất lượng sản phẩm dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu theo quy định.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với cùng kỳ năm trước và đạt 75,21% so với kế hoạch. Là do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 tái phát làm cho một số các hoạt động bị ngưng lại, kéo theo doanh thu của Công ty cũng giảm mạnh.

- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đủ đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách của nhà nước, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, trả lương trả thưởng cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và theo quy định.

#### 4) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật

Trong năm 2021, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước :

- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ
- Thực hiện nghiêm túc chính sách tiền lương, xây dựng bảng lương theo thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH
- Xây dựng quỹ lương và trả lương cho người lao động, viên chức quản lý theo quy định tại Nghị Định 51/2016/NĐ-CP , 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH, 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Thực hiện đầy đủ theo thỏa ước lao động tập thể đã ký kết.

Lập biểu

HÒ THỊ MAI CHI



Giám đốc

NGUYỄN VĂN HOÀI

## BÁO CÁO

**Tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó có việc ký hợp đồng thuê đất theo quy định, tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng của đơn vị năm 2021.**

### **I. Tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, việc ký hợp đồng thuê đất theo quy định:**

#### **1. Tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai:**

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Xây dựng và UBND quận Tân Bình, Công ty đang thực hiện chức năng quản lý vận hành theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ đối với 208 địa chỉ nhà đất, gồm 547 hộ thuộc diện nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước, với tổng diện tích sử dụng là 20.876m<sup>2</sup>; đồng thời đang tạm quản lý, giữ hộ, tham mưu vận hành theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ đối với 36 địa chỉ nhà đất (38 hộ) thuộc diện nhà sản xuất kinh doanh (trong đó đã bàn giao thực hiện dự án Metro 03 mặt bằng, bàn giao UBND phường 7 làm nhà văn hóa 01 mặt bằng). Đối với các mặt bằng có ký Hợp đồng cho thuê, Công ty thu tiền thuê nhà và nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Ngoài ra, Công ty đang chốt giữ hộ cho UBND quận Tân Bình 02 mặt bằng nhà công sản.

Hiện nay, Công ty đang sử dụng và quản lý 04 mặt bằng làm trụ sở văn phòng làm việc, công ty đã làm thủ tục ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên thành phố, đã được UBND thành phố cấp quyền mục đích sử dụng đất thương mại, dịch vụ (Văn phòng làm việc) với thời hạn thuê đất là 50 năm, đóng tiền thuê đất đúng thời gian qui định.

Hàng năm, Công ty thực hiện nộp thuế đất phi nông nghiệp theo đúng yêu cầu và kỳ hạn qui định của Chi cục thuế quận Tân Bình. Đối với các mặt bằng sản xuất kinh doanh, chấp hành các Thông báo truy thu tiền thuê đất bổ sung của Chi cục thuế, Công ty đã làm việc với các tổ chức, cá nhân thuê mặt bằng yêu cầu nộp, tuy nhiên, do việc truy thu hồi tố thời gian khá dài, các tổ chức, cá nhân đều đã quyết toán hàng năm nên tiến độ thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

#### **2. Quản lý bảo vệ môi trường:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Công ích quận Tân Bình, là đơn vị hoạt động công ích với nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ xã hội, trong đó trọng tâm là công tác giữ gìn vệ sinh môi trường. Với chức năng quét dọn, thu gom và vận chuyển rác trên toàn địa bàn Quận. Trong năm 2021, Công ty vận chuyển

131.593,72 tấn đạt 88,2% so với kế hoạch năm 2021 (148.600 tấn), bằng 88,3% so với cùng kỳ năm 2020 (148,419 tấn), bình quân 359,4 tấn/ngày. 100% các phương tiện cơ giới được duy tu bảo dưỡng định kỳ, thực hiện tốt các quy định về đăng ký, kiểm định, bảo hiểm và giấy phép lưu thông. Khối lượng rác được vận chuyển hết rác trong ngày, không để tồn đọng trong xô, xe ép nhận rác đúng giờ, vệ sinh và xịt chất khử mùi E.M trước khi rời điểm hẹn. Hiện nay, Công ty thực hiện quét dọn 642 tuyến đường trên địa bàn quận. Tổng số tuyến đường do Công ty quét dọn mỗi năm đều tăng, chất lượng vệ sinh luôn được nghiệm thu đánh giá tốt.

Công ty thực hiện các giải pháp để giữ gìn vệ sinh môi trường cụ thể: người lao động trực tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân không xả rác ra đường, kênh rạch và giao rác đúng giờ vì Thành phố xanh, sạch, đẹp, và phối hợp với Ủy ban nhân dân 15 phường và Đội Trật tự Đô thị tăng cường kiểm tra, nhắc nhở xử phạt các hành vi vi phạm.

## II/. Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng:

Cùng với sự phát triển chung, lĩnh vực xây dựng công trình ngày càng mở rộng về qui mô, số lượng và giá trị của công trình do công ty thi công cũng ngày một nâng cao. Các công trình này đều đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ - mỹ thuật, an toàn lao động và được chủ đầu tư, đơn vị thụ hưởng đánh giá cao. Công ty đã thực hiện tốt các quy định về xây dựng cơ bản, Công ty đã chấp hành nghiêm Luật xây dựng cơ bản và các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan.

*Trên đây là báo cáo tình hình chấp hành pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng đất đai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường năm 2021 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận Tân Bình.*

### \* Nơi nhận:

- UBND quận TB
- P.TC-KH
- Lưu (bctinhinhquanlydatdai2021).



*Nguyễn Văn Hoài*

